

Số: 187/2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 13483/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ đối với đối tượng thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng hỗ trợ là người thuộc hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động, không có lương hưu, không có trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, không có trợ cấp xã hội hàng tháng và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người dưới 16 tuổi.

b) Người từ 16 tuổi đến 55 tuổi đối với nữ và từ 16 tuổi đến 60 tuổi đối với nam bị mắc bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế).

c) Người từ đủ 55 tuổi đến 80 tuổi đối với nữ và từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi đối với nam không có con hoặc có con nhưng các con thuộc hộ nghèo.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Trợ cấp hàng tháng: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ chi phí mai táng: 6.000.000 đồng/người.

3. Hồ sơ, thủ tục xét duyệt và phương thức chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng được thực hiện như hồ sơ, thủ tục xét duyệt và phương thức chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội đang được hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng ở cộng đồng.

4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi bảo đảm xã hội được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. / *Nguyễn Phú Cường*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính; Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo ĐN, Đài PT-TH ĐN;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phú Cường